

Bản án số: 59/2018/HS-ST
Ngày 07/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thụy Thanh Thảo

Ông Khuru Hán Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quốc Thiên Hương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Văn Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2018 tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc H, tên gọi khác: H điên; sinh ngày 17/01/1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: đường T, Phường H, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề ngB: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành V và bà Châu Xương L; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 09/3/2005, TAND Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 68/HSPT ngày 09/03/2005), ngày 13/02/2009 TAND Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" (Bản án số 234/HSPT ngày 13/02/2009), ngày 19/7/2012 TAND quận Bình Tân xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 210/2012/HSST ngày 19/7/2012); bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/4/2018; có mặt.

2. Trần Văn T; sinh ngày 27/10/1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: đường L, Phường B, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề ngB: Làm công; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Trần Thị H, có vợ tên Trần Ngọc P; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 28/6/2012 Chủ tịch UBND Quận 11 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng do có hành vi "Thường xuyên gây gổ đánh nhau gây mất trật tự" (Quyết định số 586/QĐ-

UBND ngày 26/8/2012); bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/4/2018; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Thế B, sinh năm 1973; địa chỉ: 322/13 đường Minh Phụng, Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 11/4/2018, Nguyễn Quốc H đến tiệm trò chơi bắn cá, tại số 233 Đặng Nguyên Cẩn, Phường 14, Quận 6, gặp Trần Văn T. Tại đây, H nói với T tại hẻm số 322 Minh Phụng, Phường 2, Quận 11 có nhà để xe máy nhưng mở cửa và rủ T đi chiếm đoạt xe bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. T đồng ý và đón xe ôm đến hẻm 322 Minh Phụng, Phường 2, Quận 11. T đi bộ đến nhà số 322/13 Minh Phụng, Phường 2, Quận 11 thấy cửa nhà mở, T đi vào trong nhà và thấy chiếc xe máy hiệu Wave biển số 59L1-727.76 (có gắn sẵn chìa khóa) của ông Nguyễn Thế B. T đến dẫn xe ra đường rồi đề máy chạy đi. Sau khi lấy được xe, T chạy xe đến gặp và chở H đến bãi giữ xe của Chung cư Chung cư T, Phường F, Quận S do ông Hà Huỳnh F làm chủ để gửi xe. Tại bãi giữ xe, T gặp Cường (Không rõ lai lịch) nhờ Cường chở T và H về lại tiệm trò chơi bắn cá. Ông Nguyễn Thế B phát hiện mất xe đã đến Công an Phường 2, Quận 11 trình báo sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29/KLĐGTS ngày 13/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận 11 xác định giá trị xe mô tô hai bánh kiểu Wave, biển số 59L1-727.76 trị giá 8.000.000 đồng.

Qua truy xét ngày 11/04/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành giữ và bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn T và Nguyễn Quốc H. Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 11, Trần Văn T và Nguyễn Quốc H khai thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Ông Hà Huỳnh F là chủ bãi giữ xe của Chung cư T, Phường F, Quận S không biết chiếc xe Wave do T và H gửi tại bãi giữ xe là do chiếm đoạt mà có. Ông F cũng đã giao nộp chiếc xe trên cho Công an Phường 2, Quận 11.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 05 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc H và Trần Văn T tội danh “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; bị cáo Trần Văn T từ 09 tháng đến 01 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh

tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 03 giờ ngày 11 tháng 4 năm 2018, bị cáo Nguyễn Quốc H đã có hành vi rủ rê và chỉ nơi có tài sản cho bị cáo Trần Văn T biết để chiếm đoạt bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Bị cáo T đã đồng ý và một mình đến nhà số 322/13 Minh Phụng, Phường 2, Quận 11 lên lút chiếm đoạt một xe mô tô biển số 59L1-727.76 trị giá 8.000.000 đồng của ông Nguyễn Thế B.

Các bị cáo nhận thức rõ được hành vi của mình là trái pháp luật NH vì tính tư lợi, lười lao động bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm, tuy nhiên đó chỉ là sự cấu kết giản đơn. Bị cáo H rủ rê, chỉ nơi có tài sản; bị cáo T là đồng phạm giúp sức tích cực, trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Vai trò của các bị cáo trong vụ án này là ngang nhau.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội NH gây thiệt hại không lớn vì tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho các bị cáo; bị cáo T lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 xe máy kiểu Wave, biển số 59L1-727.76 là tài sản của ông Nguyễn Thế B do các bị cáo T, H chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập biên bản trao trả lại xe cho ông B, ông B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Quốc H;

Căn cứ vào Điều 50; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Văn T;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc H và Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2018.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2018.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ánh Loan